Câu 1.

Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. gánh vác

B. gọn ghàng

C. lắp ghép

D. gặp gỡ

Câu 2.

Tiếng "điểm" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. phục

B. đặc

C. hoạt

D. quê

Câu 3.

Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ "dạy dỗ"?

A. bảo ban

B. trò chuyện

C. nhắc nhở

D. giải thích

Câu 4.

Đáp án nào dưới đây là cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

A. yêu thương - lừa dối

B. hiền lành - hoà đồng

C. đông đúc - vắng vẻ

D. gần gũi - nhanh nhẹn

Câu 5.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm danh từ?

A. mùa hè, mưa rào

B. mùa đông, lạnh buốt

C. mùa xuân, xanh tươi

D. mùa thu, rước đèn

Câu 6.

Hình ảnh nào dưới đây có thể minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Ôi cánh đồng tươi xanh

Nằm thanh bình ca hát

Con sông biếc lượn quanh

Như dải lụa tưới mát.

(Theo Trà My)

A.  A river running through a valley

Description automatically generated

B. A bridge over a river with trees and mountains

Description automatically generated

C. A river running through a valley with yellow flowers

Description automatically generated

D. A rainbow over a green field

Description automatically generated

Câu 7.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải có lòng biết ơn?

A. Uống nước nhớ nguồn.

B. Vàng thật không sợ lửa.

C. Con hơn cha là nhà có phúc.

D. Ở hiền gặp lành.

Câu 8.

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả hình ảnh sau?

A waterfall in a valley

Description automatically generated

Bao quanh nương ngô xanh biếc là những dãy núi cao [[sừng sững]] như bức tường thành.

A. xám xịt

B. sừng sững

C. rào rào

D. khô khốc

Câu 9.

Khi sang nhà chơi, Nam thấy Tùng đang hì hục trồng một cái cây trong vườn. Cây khá to nên Nam muốn giúp đỡ bạn. Trong trường hợp này, Nam nên nói gì?

A cartoon of a child planting a tree

Description automatically generated

A. Đây là cây gì thế?

B. Cậu đang làm gì thế?

C. Ôi chao, cái cây này to thế!

D. Để tớ giúp cậu một tay!

Câu 10.

Nghe đoạn thơ dưới đây và cho biết cảnh vật thiên nhiên được miêu tả vào thời gian nào?

((Audio))

A. buổi sáng

B. buổi trưa

C. buổi chiều

D. buổi tối

Câu 11.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh mô tả đúng đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 4/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 4 Năm học 2024 - 2025/4 - Ôn luyện vòng 4 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Ngọn hải đăng ven biển như một chiếc ngòi bút khổng lồ nhô lên trời.

B. Dưới ánh nắng ban mai, bãi cát lấp lánh như một thảm vàng.

C. Từng đợt sóng biển ngày đêm vỗ rì rào vào bờ cát trắng.

D. Mỗi đêm, ngọn hải đăng lại được thắp sáng để định hướng cho tàu thuyền trên biển.

Câu 12.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến thành ngữ nào?

A cartoon of a child diving under water

Description automatically generated

A. Rừng vàng biển bạc

B. Năm châu bốn biển

C. Non xanh nước biếc

D. Mò kim đáy biển

Câu 13.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "ngay thẳng, nói đúng sự thật, không giả dối"?

A. trung thực

B. đoàn kết

C. khiêm tốn

D. can đảm

Câu 14.

Câu văn nào miêu tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim dưới đây?

((Video)): Khoi 4/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 4 Năm học 2024 - 2025/4 - Ôn luyện vòng 4 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Cây cối khẳng khiu, chỉ còn trơ lại cành khi mùa đông sang.

B. Con suối chảy róc rách qua những khe đá trong rừng.

C. Mùa thu đến, rừng cây thay áo mới vàng tươi.

D. Vườn cây đâm chồi nảy lộc xanh tươi khi xuân sang.

Câu 15.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Ôi, cách làm của bạn Hoa sáng tạo quá [[!]]

Bạn đã viết bài văn này trong bao lâu [[?]]

Các bạn học sinh đang dự lễ chào cờ trên sân trường [[.]]

Câu 16.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

[[Ch]]ăm nom

[[Tr]]ông mong

Câu 17.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Đi một ngày đàng, [[học]] một sàng khôn.

Câu 18.

Điền cặp từ có nghĩa trái ngược nhau để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Một miếng khi [[đói]] bằng một gói khi [[no]].

Câu 19.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

A child and child walking on a path

Description automatically generated

(trắng xoá, rậm rạp, vàng ươm, xanh tươi)

Sáng sớm, hai bạn nhỏ băng qua con đường nằm giữa cánh đồng lúa chín [[vàng ươm]] để đến trường.

Câu 20.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Hôm nay [[,]] trên đường đi học về, Hoa nhìn thấy một em nhỏ đang đứng loay hoay mãi mà chưa qua được đường [[.]] Bạn Hoa bèn tiến đến và nói:

- Để chị giúp em qua đường nhé!

Em nhỏ lễ phép trả lời:

- Ôi, may quá [[!]] Em cảm ơn chị nhiều ạ!

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

Câu ca dao trên có [[3]] danh từ riêng.

Câu 22.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "đề, hội, nghị, tài" có thể ghép được tất cả [[6]] từ.

Câu 23.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Bình minh cheo trên cây

Thả nắng vàng xuống đất

Gió mang theo hương mát

Cho ong giỏ mật đầy.

(Theo Bảo Ngọc)

Từ viết sai chính tả trong đoạn thơ trên là từ [[cheo]], sửa lại là [[leo]].

Câu 24.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên bồng bềnh trời cao

Bỏ mũ điều tốt ước ao nhận được.

Từ giữ nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[mây]]

Câu 25.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải.

Cổng vào nhà bà ngoại tôi là một giàn hoa giấy hồng thắm. Hoa mỏng mảnh, mọc từng chùm như đám mây bông. Qua cánh cổng hoa giấy là đến mấy bụi hồng thơm ngào ngạt, khiến khoảng sân nhỏ lúc nào cũng vo ve tiếng ong hút mật. Sát bên khung cửa sổ, bà trồng mấy cây hoa quỳnh. Hoa chỉ nở về đêm, e lệ và trắng muốt như một nàng thiếu nữ.

(Trà My)

Hoa quỳnh [(trắng muốt, chỉ nở vào ban đêm.)]

Hoa hồng [(thơm ngào ngạt.)]

Hoa giấy [(hồng thắm, mọc từng chùm như đám mây bông.)]

Câu 26.

Nối câu văn ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

Những người dân trên đảo rất thật thà, chất phác. [(Câu nêu đặc điểm)]

Các cô bác trên đảo đang thu hoạch tỏi. [(Câu nêu hoạt động)]

Lý Sơn là một huyện đảo thuộc tỉnh Quảng Ngãi. [(Câu giới thiệu)]

Câu 27.

Hãy xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

- khuyên nhủ

- bút bi

- xây dựng

- trung thực

- vở ghi

- kiên cường

- hiền lành

- giảng giải

- máy tính

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[trung thực || kiên cường || hiền lành]], [[trung thực || kiên cường || hiền lành]], [[trung thực || kiên cường || hiền lành]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[khuyên nhủ || xây dựng || giảng giải]], [[khuyên nhủ || xây dựng || giảng giải]], [[khuyên nhủ || xây dựng || giảng giải]]

Từ ngữ chỉ sự vật [[bút bi || vở ghi || máy tính]], [[bút bi || vở ghi || máy tính]], [[bút bi || vở ghi || máy tính]]

Câu 28.

Hãy xếp các cặp từ vào nhóm thích hợp.

- nhút nhát - bạo dạn

- khoan dung - độ lượng

- kiên nhẫn - nhẫn nại

- thuận lợi - khó khăn

- siêng năng - chăm chỉ

- tự tin - tự ti

Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau [[nhút nhát - bạo dạn || thuận lợi - khó khăn || tự tin - tự ti]], [[nhút nhát - bạo dạn || thuận lợi - khó khăn || tự tin - tự ti]], [[nhút nhát - bạo dạn || thuận lợi - khó khăn || tự tin - tự ti]]

Cặp từ có nghĩa giống nhau [[khoan dung - độ lượng || kiên nhẫn - nhẫn nại || siêng năng - chăm chỉ]], [[khoan dung - độ lượng || kiên nhẫn - nhẫn nại || siêng năng - chăm chỉ]], [[khoan dung - độ lượng || kiên nhẫn - nhẫn nại || siêng năng - chăm chỉ]]

Câu 29.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu văn hoàn chỉnh.

- vệ

- em

- chung

- Chúng

- bảo

- tay

- trường.

- môi

[(Chúng)] [(em)] [(bảo)] [(vệ)] [(môi)] [(trường)] [(chung)] [(tay)].

Câu 30.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ phẩm chất của con người.

ũ

m

ả

c

g

d

n

[(d)] [(ũng)] [(c)] [(ả)] [(m)].